



BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BCA

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

TỜ TRÌNH

Chính sách của dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi)

DỰ THẢO

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Công an kính trình Chính phủ chính sách của dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Ngày 27/11/2015, tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội Khóa XIII đã thông qua Bộ luật hình sự (BLHS) năm 2015; ngày 20/6/2017, tại Kỳ họp thứ 3, Quốc hội Khóa XIV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015; ngày 25/6/2025 Quốc hội Khóa XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) (sau đây gọi chung là BLHS năm 2015). Việc ban hành BLHS và các văn bản luật sửa đổi, bổ sung đã góp phần khắc phục những hạn chế, bất cập của BLHS năm 1999, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đang đặt ra và bảo đảm hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm trong bối cảnh xây dựng, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), hội nhập quốc tế. BLHS năm 2015 đã thể chế hoá đường lối, chủ trương cải cách tư pháp của Đảng trong tình hình mới; cụ thể hóa Hiến pháp năm 2013, tạo ra cơ chế hữu hiệu để bảo vệ chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, lợi ích của Nhà nước và tổ chức, góp phần bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ và thúc đẩy sự phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

Tuy nhiên, sau hơn 08 năm, thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự đã bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập và tồn tại, hạn chế, đòi hỏi phải sửa đổi, bổ sung toàn diện đạo luật này để tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý, đáp ứng yêu cầu xây dựng, bảo vệ đất nước và phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm trong tình hình mới. Việc sửa đổi, bổ sung BLHS được xây dựng dựa trên cơ sở chính trị sau:

- Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, trong đó đưa ra nhiệm vụ “*Tiếp tục đẩy mạnh cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng, chống tội phạm...*”.

- Nghị quyết số 27/NQ-TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung

ương về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó Đảng đề ra nhiệm vụ *“Hoàn thiện chính sách pháp luật liên quan đến tư pháp, bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân”*.

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới, trong đó nêu nhiệm vụ, giải pháp: *“Đặc biệt coi trọng xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, lấy quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trọng tâm; chống tiêu cực, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ trong xây dựng pháp luật”*.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW). Trong Nghị quyết này Đảng ta chỉ rõ *cần tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc, khơi dậy, phát huy mọi tiềm năng và nguồn nhân lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước, phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp trái pháp luật vào hoạt động tư pháp; đồng thời, khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế, đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho phép thí điểm đối với những vấn đề mới thực tiễn đặt ra, có chính sách miễn trừ trách nhiệm hình sự đối với doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong trường hợp thử nghiệm công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan*.

- Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó xác định một trong những nhiệm vụ giải pháp trọng tâm đó là *“...hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh, sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hoà bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa nâng cao tiềm lực và vị thế của đất nước...”* và *“Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật trong nước”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; trong đó chỉ đạo: *“...không hình sự hoá các mối quan hệ kinh tế, hành chính, dân sự...”*; *“Ưu tiên đảm bảo hiệu quả thi hành pháp luật nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trong các lĩnh vực dân sinh quan trọng khác (an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn trên không gian mạng....)”*; *“Công tác xây dựng pháp luật cần phải thể chế hoá đầy đủ, kịp thời, đúng đắn chủ trương, đường lối*

của Đảng; xuất phát từ lợi ích toàn cục của đất nước; đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh; rất khoát từ bỏ tư duy không quản được thì cấm; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được”.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; trong đó, chỉ đạo: *“Sửa đổi các quy định về pháp luật hình sự, dân sự, tố tụng hình sự, tố tụng dân sự để bảo đảm nguyên tắc khi xử lý các sai phạm, vụ việc về dân sự kinh tế, ưu tiên áp dụng các biện pháp về dân sự, kinh tế, hành chính trước, cho phép các doanh nghiệp, doanh nhân được chủ động khắc phục sai phạm, thiệt hại. Trường hợp thực tiễn áp dụng pháp luật có thể dẫn đến xử lý hình sự hoặc không xử lý hình sự thì kiên quyết không áp dụng xử lý hình sự. Trường hợp đến mức xử lý hình sự thì ưu tiên các biện pháp khắc phục hậu quả kinh tế trước và là căn cứ quan trọng để xem xét các biện pháp xử lý tiếp theo. Không hồi tố các quy định pháp luật để xử lý bất lợi cho doanh nghiệp. Đối với các vụ việc thiếu chứng cứ, chứng cứ không rõ ràng phải sớm có kết luận, tránh ảnh hưởng đến uy tín, hoạt động sản xuất kinh doanh bình thường của doanh nghiệp, doanh nhân. Bảo đảm nguyên tắc suy đoán vô tội trong quá trình điều tra, xét xử các vụ án.”*

- Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe của Nhân dân; trong đó, chỉ đạo: *“Triển khai các giải pháp đồng bộ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ, tai nạn, thương tích, bạo lực gia đình”.*

- Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; trong đó, xác định *“Một trong những bất cập trong phát triển kinh tế Nhà nước đó là: Chính sách pháp luật về kinh tế nhà nước còn chậm đổi mới chưa theo kịp thực tiễn phát triển của nền kinh tế dẫn đến việc quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực, tài sản của Nhà nước chưa thật sự hiệu quả, còn lãng phí, thất thoát”* qua đó đưa ra nhiệm vụ, giải pháp: *“Cần phải hoàn thiện hệ thống pháp luật đồng bộ, minh bạch, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về thể chế, thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu lực, hiệu quả; tăng cường kỷ luật – kỷ cương, phù hợp với các cam kết quốc tế”; “Xây dựng cơ chế đủ mạnh để bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung trong các trường hợp không có yếu tố tham nhũng, vụ lợi”.*

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2026-2030 *“Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đặt trong tổng thể công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; xây dựng nền quản trị quốc gia hiện đại, hiệu lực, hiệu quả; có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh, được thực hiện nghiêm minh; bảo đảm và bảo vệ công lý, quyền con người, quyền công dân”*; nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ Đại hội XIV *“Tập trung ưu tiên xây dựng đồng bộ thể chế phát triển, trọng tâm là hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ kịp*

thời, dứt điểm các nút thắt, điểm nghẽn, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, bảo đảm sự đồng bộ, hài hoà giữa tăng trưởng và phát triển; giữa kinh tế, xã hội, môi trường với quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữa đổi mới, hoàn thiện thể chế với các chuyển đổi trọng tâm, toàn diện trên mọi lĩnh vực, phù hợp với mô hình chính quyền 3 cấp, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới”.

- Báo cáo chính trị của Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng xác định nhiệm vụ *“Kiên quyết đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo đảm an toàn giao thông, phòng, chống cháy, nổ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh”*; *“ưu tiên áp dụng các biện pháp dân sự, kinh tế, hành chính, tổ chức, trường hợp đến mức phải xử lý hình sự thì cho phép chủ động khắc phục hậu quả kinh tế trước, nhưng có thời hạn thực hiện cụ thể; bảo vệ người đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”*.

- Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Kịp thời sửa đổi Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và pháp luật có liên quan để thể chế hoá các chủ trương, quan điểm mới của Đảng về chính sách miễn, giảm, loại trừ trách nhiệm hình sự, xử lý vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Xác định tiêu chí, điều kiện chặt chẽ để loại trừ trách nhiệm hình sự đối với người gặp rủi ro, gây thiệt hại do ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số vì lợi ích chung; việc giảm trách nhiệm hình sự, hình phạt đối với người phạm tội không có động cơ vụ lợi, chủ động, tự giác nộp lại tài sản, khắc phục hậu quả, thiệt hại, góp phần có hiệu quả vào việc điều tra, phát hiện tội phạm; việc mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền, giảm áp dụng hình phạt tù đối với các tội phạm kinh tế, chức vụ”*.

- Chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án *“Rà soát, đánh giá những bất cập trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự liên quan đến áp dụng hình phạt tử hình và thi hành án tử hình; nghiên cứu giảm bớt tội danh bị áp dụng hình phạt tử hình; tăng cường áp dụng biện pháp chuyển đổi từ hình phạt tử hình sang hình phạt tù”* (theo thông báo tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương).

b) Cơ sở pháp lý

Cơ sở pháp lý của việc xây dựng dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi) là hệ thống các văn bản pháp luật của Nhà nước liên quan đến tư pháp, hình sự; điển hình như:

- Hiến pháp năm 2013: Chương II Hiến pháp năm 2013 quy định về quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; trong đó, Điều 14 quy định: Ở nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, các quyền con người, quyền công dân về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội được công nhận, tôn

trọng, bảo vệ, bảo đảm theo Hiến pháp và pháp luật. Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe cộng đồng.

- Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Quy định trình tự, thủ tục tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật hình sự quy định là tội phạm và một số thủ tục thi hành án hình sự; nhiệm vụ, quyền hạn và mối quan hệ giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng; nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng, cơ quan, tổ chức, cá nhân; hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự.

- Bên cạnh đó, một số các văn bản pháp luật có liên quan, như: Bộ luật Dân sự; Luật Trật tự, an toàn thông đường bộ; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; Luật Đất đai; Luật Trí tuệ nhân tạo... có nhiều nội dung liên quan đến Bộ luật Hình sự cần được sửa đổi để đảm bảo đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Đây là những định hướng quan trọng cho việc nghiên cứu, hoàn thiện các quy định của BLHS nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật; thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước ta trong tình hình mới.

2. Cơ sở thực tiễn

Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự trong giai đoạn hiện nay không chỉ là yêu cầu mang tính kỹ thuật lập pháp mà còn xuất phát từ những đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn đời sống xã hội, công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và tiến trình hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Thực tiễn cho thấy, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và sự bùng nổ của khoa học, công nghệ, đặc biệt là công nghệ số, tình hình tội phạm đã có nhiều diễn biến mới, phức tạp và khó lường. Các loại tội phạm truyền thống không chỉ gia tăng về tính chất, mức độ nguy hiểm mà còn có xu hướng cấu kết chặt chẽ, hoạt động có tổ chức, xuyên quốc gia. Đồng thời, nhiều hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức phải bị xử lý hình sự như các hành vi trong lĩnh vực công nghệ cao, xâm phạm dữ liệu, không gian mạng, môi trường, tài chính, tiền tệ... đặt ra yêu cầu cấp thiết phải có những quy định pháp luật hình sự tương ứng để kịp thời điều chỉnh và xử lý.

Bên cạnh đó, qua tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự trong thời gian qua, có thể nhận thấy một số quy định của luật hiện hành đã bộc lộ những hạn chế, bất cập nhất định. Một số điều luật còn mang tính khái quát cao, thiếu cụ thể, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa các cơ quan tiến hành tố tụng. Có những quy định chưa bao quát hết các hành vi nguy hiểm cho xã hội phát sinh trong thực tiễn, trong khi một số quy định khác lại có dấu hiệu chồng chéo, mâu thuẫn với các văn bản pháp luật có liên quan, đặc biệt là pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các luật chuyên ngành. Những bất cập này không chỉ làm giảm hiệu quả của công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm mà còn

ảnh hưởng đến tính nghiêm minh, công bằng của pháp luật hình sự.

Mặt khác, yêu cầu bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật cũng là một cơ sở thực tiễn quan trọng cho việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự. Trong những năm gần đây, nhiều đạo luật mới đã được ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các lĩnh vực như bảo vệ môi trường, an ninh mạng, đầu tư, kinh doanh, tài chính, ngân hàng... Sự thay đổi này đòi hỏi Bộ luật Hình sự phải được rà soát, điều chỉnh để bảo đảm sự tương thích, tránh gây khó khăn trong thực thi pháp luật và làm giảm niềm tin của xã hội đối với hệ thống pháp luật.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng, việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự còn xuất phát từ yêu cầu thực hiện các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Việc tham gia các điều ước quốc tế về phòng, chống tội phạm có tổ chức, chống tham nhũng, chống khủng bố, bảo vệ môi trường... đòi hỏi pháp luật hình sự quốc gia phải được nội luật hóa phù hợp với các chuẩn mực chung của quốc tế. Đây không chỉ là nghĩa vụ pháp lý mà còn là điều kiện để nâng cao uy tín quốc gia, tăng cường hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Ngoài ra, sự vận động và phát triển của đời sống kinh tế - xã hội trong bối cảnh mới, đặc biệt là quá trình chuyển đổi số, phát triển kinh tế xanh và bền vững, cũng đặt ra nhiều vấn đề mới cần được pháp luật hình sự điều chỉnh; xuất hiện nhiều hành vi vi phạm mới có tính nguy hiểm cao cho xã hội cần được quy định là tội phạm trong Bộ luật Hình sự. Việc bảo vệ các quan hệ xã hội mới phát sinh, bảo vệ môi trường, tài nguyên, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội trong điều kiện mới đòi hỏi Bộ luật Hình sự phải được cập nhật, hoàn thiện kịp thời.

Từ những cơ sở thực tiễn nêu trên, có thể khẳng định rằng việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự là một yêu cầu khách quan, tất yếu, nhằm bảo đảm cho công cụ pháp lý quan trọng này luôn phù hợp với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, đồng thời phục vụ hiệu quả sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

1. Mục đích xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự nhằm đạt được các mục tiêu chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, hoàn thiện cơ sở pháp lý về đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới; nhằm khắc phục các “khoảng trống pháp lý”, bảo đảm xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi nguy hiểm cho xã hội.

Thứ hai, bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, an ninh của đất nước, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, quyền con người, quyền công dân, bảo vệ quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi cá nhân, tổ chức trong xã hội.

Thứ ba, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự phải bảo đảm nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là trong các lĩnh vực như

phòng, chống tội phạm có tổ chức, tham nhũng, rửa tiền, khủng bố, tội phạm xuyên quốc gia...

Thứ tư, nâng cao hiệu quả răn đe, phòng ngừa tội phạm nhưng cũng đảm bảo tính khoan hồng, nhân đạo. Chính sách hình sự cần được hoàn thiện theo hướng tăng cường tính nghiêm minh, đồng thời, mở rộng áp dụng các chính sách khoan hồng và đề cao tính phòng ngừa, giáo dục, hạn chế tái phạm, góp phần giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Thứ năm, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; khắc phục những mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản pháp luật có liên quan, đặc biệt là pháp luật về xử lý vi phạm hành chính và các luật chuyên ngành.

Thứ sáu, phục vụ yêu cầu cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; theo hướng giảm dần áp dụng hình phạt tù, mở rộng các biện pháp xử lý thay thế, phù hợp với định hướng cải cách tư pháp của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Quan điểm chỉ đạo xây dựng chính sách

Việc xây dựng chính sách sửa đổi, bổ sung Bộ luật Hình sự được thực hiện trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau đây:

Thứ nhất, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong xây dựng và hoàn thiện pháp luật hình sự; thể chế hóa đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về phòng, chống tội phạm và cải cách tư pháp, đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước, bảo vệ môi trường...

Thứ hai, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân; lấy con người làm trung tâm, bảo đảm các nguyên tắc cơ bản như suy đoán vô tội, cá thể hóa trách nhiệm hình sự, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể trong xã hội.

Thứ ba, kết hợp chặt chẽ giữa trừng trị nghiêm minh và khoan hồng, nhân đạo. Đối với các tội phạm nguy hiểm, có tổ chức, xuyên quốc gia cần xử lý nghiêm khắc; đồng thời mở rộng áp dụng các chính sách khoan hồng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền, tích cực khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại.

Thứ tư, bám sát thực tiễn, chủ động dự báo xu hướng tội phạm. Việc sửa đổi, bổ sung phải xuất phát từ yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, đồng thời dự báo các loại tội phạm trong tình hình mới, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao, tài chính, môi trường, khai thác tài nguyên.

Thứ năm, bảo đảm tính rõ ràng, minh bạch, kế thừa và khả thi của quy định pháp luật. Các quy định của Bộ luật Hình sự phải cụ thể, dễ hiểu, dễ áp dụng, hạn chế tối đa việc suy diễn, bảo đảm kỹ thuật lập pháp chặt chẽ, thống nhất; kế thừa các quy định còn phù hợp của Bộ luật Hình sự hiện hành.

Thứ sáu, tiếp thu có chọn lọc kinh nghiệm quốc tế. Việc tham khảo các chuẩn mực và kinh nghiệm lập pháp quốc tế cần được thực hiện trên cơ sở phù hợp với điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội và truyền thống pháp lý của Việt Nam.

Thứ bảy, bảo đảm phân hóa hợp lý trách nhiệm hình sự, trách nhiệm hành chính. Cần phân định rõ giữa tội phạm và vi phạm hành chính, kỷ luật; giữa các mức độ nguy hiểm khác nhau của hành vi, từ đó áp dụng các chế tài tương xứng, bảo đảm công bằng và hiệu quả trong xử lý.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Các chính sách của Bộ luật hình sự (sửa đổi) quy định về tội phạm và hình phạt. Trong đó có quy định chung về tội phạm và các tội phạm cụ thể để điều chỉnh các mối quan hệ xã hội phát sinh giữa Nhà nước và người phạm tội khi tội phạm xảy ra.

b) Đối tượng áp dụng

Các chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi) được áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH

Thực hiện phân công của Chính phủ, Bộ Công an đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

1. Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổng kết thi hành BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung các năm 2017, 2025) và thực tiễn công tác bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng dự án Bộ luật gồm đại diện lãnh đạo các bộ, ngành, cơ quan có liên quan.

3. Xây dựng Hồ sơ chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân; tổ chức tham vấn chính sách; tổ chức lấy ý kiến Ban soạn thảo, Tổ biên tập; lấy ý kiến của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan có liên quan, các chuyên gia, nhà khoa học đối với dự thảo Hồ sơ chính sách Bộ luật.

4. Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã nghiên cứu, tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Hồ sơ chính sách Bộ luật Hình sự (sửa đổi) và gửi Bộ Tư pháp để thẩm định.

5. Ngày, Bộ Tư pháp đã tổ chức cuộc họp thẩm định đối với Hồ sơ chính sách dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi); ngày, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số/BCTĐ-BTP thẩm định đối với Hồ sơ chính sách dự án Bộ luật.

6. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Công an đã hoàn thiện Hồ sơ chính sách dự án Bộ luật trình Chính phủ.

V. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

1.1. Mục tiêu của chính sách

Nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại cần sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

1.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

- Giải pháp 2: Chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

- Giải pháp 3: Giữ nguyên các quy định hiện hành của BLHS (không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung).

1.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

- Về các trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự

+ Bổ sung quy định về việc loại trừ trách nhiệm hình sự đối với rủi ro trong nghiên cứu, thử nghiệm, áp dụng mô hình sản xuất, kinh doanh mới mà có thiệt hại về kinh tế do nguyên nhân khách quan theo tinh thần Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, với tinh thần của Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, vì lợi ích chung.

+ Bổ sung quy định loại trừ trách nhiệm hình sự trong trường hợp thực hiện biện pháp nghiệp vụ phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm trong trường hợp đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, quy trình công tác, không vì động cơ vụ lợi hoặc động cơ cá nhân khác nhằm nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với tình hình thực tiễn; bảo vệ các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền thực hiện các nhiệm vụ được giao trong khuôn khổ pháp lý theo tinh thần của Quy định số 183-QĐ/TW ngày 18/9/2024 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ cơ quan, tổ chức, người thi hành công vụ trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

- Về miễn trách nhiệm hình sự

+ Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước. Phù hợp với mục tiêu tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định của pháp luật để tạo điều kiện phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết số 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã đủ các điều kiện để được miễn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định của BLHS, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự theo hướng quy định trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, nếu có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì có thể miễn trách nhiệm hình sự thông qua quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhằm khắc phục bất cập của quy định hiện hành là chỉ miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.

- Về miễn hình phạt

Bổ sung quy định về miễn hình phạt đối với một số tội về trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không tham nhũng; không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyển dịch lợi ích cho bên thứ ba, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước.

b) Giải pháp 2: Chỉ sửa đổi, bổ sung các quy định tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt

- Về miễn trách nhiệm hình sự

+ Bổ sung quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, cho thời gian khắc phục hậu quả đối với các hành vi vi phạm, gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; không tham nhũng; mang lại hiệu quả kinh tế xã hội cho địa phương, đất nước; có thể khắc phục toàn bộ hậu quả để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước. Phù hợp với mục tiêu tháo gỡ điểm nghẽn trong quy định của pháp luật để tạo điều kiện phát triển kinh tế theo tinh thần của Nghị quyết số 66 về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

+ Bổ sung căn cứ được miễn trách nhiệm hình sự đối với người được tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự mà đã đủ các điều kiện để được miễn để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ trong quy định của BLHS, khuyến khích người phạm tội khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại để được miễn trách nhiệm hình sự.

+ Sửa đổi, bổ sung quy định về miễn trách nhiệm hình sự theo hướng quy định trong giai đoạn giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, nếu có căn cứ miễn trách nhiệm hình sự thì có thể miễn trách nhiệm hình sự thông qua quyết định không khởi tố vụ án hình sự nhằm khắc phục bất cập của quy định hiện hành là chỉ miễn trách nhiệm hình sự sau khi có quyết định khởi tố vụ án hình sự làm phát sinh các thủ tục tố tụng, không đáp ứng yêu cầu về tính nhân đạo, nhân văn của quy định này.

- Về miễn hình phạt

Bổ sung quy định về miễn hình phạt đối với một số tội về trật tự quản lý kinh tế gây thiệt hại về kinh tế nhưng vì mục đích phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; không tham nhũng; không làm phát sinh lợi ích nhóm hoặc chuyên dịch lợi ích cho bên thứ ba, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cho địa phương, đất nước; đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại để bảo đảm phù hợp với tinh thần của Nghị quyết số 68 về phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết số 79 về phát triển kinh tế Nhà nước.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên các quy định hiện hành của BLHS

Không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

1.4 Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 sẽ giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tại các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại; đồng thời thể chế được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66; tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 thì chưa giải quyết được triệt để những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tại các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại; đồng thời chưa thể chế hết được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66, chưa tạo cơ sở pháp lý,

đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 thì không giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn tại các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại; đồng thời không thể chế được quan điểm, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước được nêu trong Nghị quyết số 57, Kết luận số 14-KL/TW, Quy định số 183, Nghị quyết số 68, Nghị quyết số 79, Nghị quyết số 66, chưa tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 về pháp sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện, bổ sung các quy định về loại trừ trách nhiệm hình sự, quy định về tạm hoãn truy cứu trách nhiệm hình sự, miễn trách nhiệm hình sự nhằm bảo đảm tính công bằng, nhân đạo trong pháp luật hình sự; bảo vệ những người thực hiện công việc vì lợi ích chung, đổi mới, sáng tạo; khuyến khích người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan chức năng và khắc phục thiệt hại, tạo cơ sở pháp lý, đồng bộ, thống nhất trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Chính sách 2: Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS

2.1. Mục tiêu của chính sách

Hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc xác định tội phạm và hình phạt, phục vụ công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS.

2.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS.

- Giải pháp 2: Chỉ sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS để hoàn thiện một số các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS.

- Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS)

2.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) *Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS*

- Mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội ngoài 25/315 tội danh theo quy định của BLHS hiện hành đối với hành vi chuẩn bị phạm các tội có tính nguy hiểm cao cho xã hội để bảo đảm tính công bằng, nâng cao hiệu quả phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tinh thần “lấy phòng ngừa là chính” được nêu tại Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới.

- Bổ sung quy định về tổ chức tội phạm góp phần nâng cao hiệu quả phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm có tổ chức trong tình hình mới, phù hợp với Kết luận số 13-KL/TW ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, phù hợp với Chiến lược quốc gia phòng, chống tội phạm giai đoạn 2016-2025 và định hướng đến năm 2030 của Chính phủ.

- Mở rộng phạm vi không phải chịu trách nhiệm hình sự về Tội không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm đối với những người thân thích của người phạm tội như: Bố mẹ nuôi, bố mẹ vợ, bố mẹ chồng, cha dượng, mẹ kế, con nuôi, con rể, con dâu, con riêng của vợ, con riêng của chồng... để bảo đảm tính nhân văn, nhân đạo, phù hợp với truyền thống của người Việt Nam.

- Bổ sung quy định để bao quát đầy đủ các dạng tài sản trực tiếp liên quan đến tội phạm như tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá và quyền tài sản để phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Quy định rõ người bị áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử thì vẫn được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù để đảm bảo tính công bằng, vì bản chất, bắt buộc chữa bệnh trong tố tụng cũng hạn chế sự tự do đối với người bị áp dụng biện pháp này.

- Bổ sung tình tiết tăng nặng “Người phạm tội bỏ trốn”; “Người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm” nhằm hoàn thiện căn cứ ra quyết định hình phạt; bảo đảm tính công bằng, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Mở rộng phạm vi áp dụng quy định về tha tù trước thời hạn có điều kiện theo hướng bỏ điều kiện “phạm tội lần đầu”, “có nơi cư trú rõ ràng”, để bảo đảm phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tạo điều kiện cho người đang chấp hành án phạt tù có nhiều tiến bộ, có ý thức cải tạo tốt sớm được hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội

b) Giải pháp 2: Chỉ sửa đổi, bổ sung quy định của BLHS để hoàn thiện một số các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS.

- Mở rộng phạm vi phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi chuẩn bị phạm tội; mở rộng diện người thân thích không phải chịu trách nhiệm hình sự về

không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm; bổ sung tình tiết tăng nặng “người phạm tội bỏ trốn” và “người phạm tội là thành viên của tổ chức tội phạm”.

- Không bổ sung quy định tịch thu đối với tiền số, tài sản số, giấy tờ có giá, quyền tài sản; không bổ sung quy định về bắt buộc chữa bệnh để thời gian áp dụng biện pháp này trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử cũng được trừ vào thời gian chấp hành án phạt tù); không bổ sung quy định về “tổ chức tội phạm”.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành:

Không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS.

2.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì sẽ giải quyết được những khó khăn, vướng mắc, bất cập những quy định của BLHS để quy định mang tính nguyên tắc như quy định về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện, làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 chỉ sửa một phần các quy định của pháp luật mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS thì sẽ chưa giải quyết hết triệt để các vướng mắc, bất cập tại các quy định về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thực tiễn thi hành các quy định của BLHS hiện hành.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS) thì sẽ không giải quyết được các vướng mắc, bất cập tại các quy định về chuẩn bị phạm tội, quy định đồng phạm, quy định không tố giác tội phạm, che giấu tội phạm, tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm, quy định bắt buộc chữa bệnh, về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, về tha tù trước thời hạn có điều kiện trong thực tiễn thi hành các quy định của BLHS hiện hành.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 sửa đổi, bổ sung các quy định của BLHS để hoàn thiện các quy định mang tính nguyên tắc để làm cơ sở cho việc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm và xây dựng các chương, điều cụ thể trong BLHS để giải quyết được các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn thi hành các quy định của BLHS hiện hành. Đây là hướng phù hợp với yêu cầu gắn chính sách phát triển với phòng, chống tội phạm và khắc phục sơ hở mà tội phạm có thể lợi dụng.

3. Chính sách 3: Hoàn thiện quy định về hình phạt

3.1. Mục tiêu của chính sách

Nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội cần sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt.

3.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt
- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về hình phạt
- Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt)

3.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt

- Về hình phạt tử hình
 - + Tiếp tục thu hẹp phạm vi 10 tội danh còn áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS hiện hành, chỉ giữ lại hình phạt tử hình đối với các tội danh có tính chất “tội ác nghiêm trọng”, xâm phạm đến khách thể đặc biệt quan trọng, gây những hậu quả nặng nề về mặt kinh tế, xã hội và an ninh con người để phù hợp với xu hướng quốc tế, phù hợp với quy định của Công ước Liên hợp quốc về quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam là thành viên; đáp ứng yêu cầu chỉ đạo của Đảng (theo chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Công văn số 13936-CV/VPTW ngày 25/3/2025 của Văn phòng Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục nghiên cứu để thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình; phù hợp với tình hình, diễn biến tội phạm và tình hình kinh tế, xã hội của Việt Nam.

+ Sửa đổi quy định tại khoản 1 Điều 60 BLHS theo hướng nếu hết thời hiệu thi hành án đối với người bị kết án tử hình thì hình phạt tử hình chuyển thành tù chung thân để giải quyết vướng mắc trong thực tiễn thi hành án tử hình, bảo đảm tính chặt chẽ, logic của BLHS.

- Về hình phạt tiền

+ Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với một số tội danh để phù hợp với quan điểm của Đảng về tăng cường hình phạt tiền tại Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp, đồng thời phù hợp với quan điểm về phòng, chống tham nhũng được nêu tại các văn kiện của Đại hội Đảng lần thứ XIII và XIV.

+ Nâng mức phạt tiền để bảo đảm tính nghiêm khắc, răn đe của hình phạt, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, có tính đến sự thay đổi của mức lương cơ sở và thu nhập bình quân đầu người của người dân ở thời điểm hiện tại so với thời điểm năm 2009 và năm 2015; đồng thời, nhằm đáp ứng khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á-

Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG) về hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại¹.

+ Bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình phạt tù đối với một số tội ít nghiêm trọng, nghiêm trọng, nếu người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và đã khắc phục toàn bộ hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại.

- Về hình phạt cải tạo không giam giữ, tù có thời hạn

+ Mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ để tăng cường khả năng áp dụng hình phạt này, tiếp tục thể chế hóa chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước theo hướng tăng cường áp dụng các hình phạt không mang tính giam giữ.

Đồng thời, bổ sung quy định nếu trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ người bị kết án vi phạm nghĩa vụ thì Tòa án có thể quyết định chuyển hình phạt cải tạo không giam giữ thành hình phạt tù theo tỉ lệ 3 ngày cải tạo không giam giữ thành 1 ngày phạt tù.

+ Nâng mức phạt tù ở một số loại tội danh có nhiều diễn biến phức tạp, gây ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự, tự do của con người; các tội về kinh doanh, thương mại, hàng giả, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, môi trường,... nhưng mức hình phạt chưa tương xứng nhằm nâng cao tính răn đe, bảo đảm sự công bằng.

- Các vấn đề khác liên quan đến hình phạt

+ Bổ sung hình phạt bổ sung “lao động công ích” để buộc người bị kết án phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng ngoài thời gian học tập và làm việc chính của người đó mà không được trả lương.

+ Bổ sung giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành án phạt cải tạo không giam giữ, người bị kết án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người bị kết án phạt quản chế, cấm cư trú.

+ Bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, nhận tội, nhận hình phạt, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả thì sẽ được dùng làm căn cứ để áp dụng hình phạt nhẹ hơn so với quy định. Mức hình phạt nhẹ hơn sẽ được nghiên cứu để quy định bảo đảm chặt chẽ, khoa học, bảo đảm tính công bằng.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về hình phạt

- Thu hẹp phạm vi áp dụng hình phạt tử hình trong BLHS; mở rộng một phần áp dụng phạt tiền đối với một số tội danh; nâng mức phạt tiền ở một số tội danh; bổ sung quy định về quyết định hình phạt là hình phạt tiền thay vì hình phạt tù trong một số trường hợp; mở rộng áp dụng cải tạo khung giam giữ; nâng

¹ Cho rằng hình phạt tiền đối với pháp nhân thương mại còn thấp, chưa đủ sức răn đe, khuyến nghị phải nâng mức phạt tối thiểu.

mức phạt tù ở một số tội danh.

- Không bổ sung hình phạt bổ sung “lao động công ích”; không bổ sung giám sát điện tử là một biện pháp để thi hành hình phạt ngoài cộng đồng, không bổ sung quy định về căn cứ quyết định hình phạt trong trường hợp người phạm tội đã thành khẩn khai báo trong giai đoạn điều tra, nhận tội, nhận hình phạt, ăn năn, hối cải và đã thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành

Không hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt.

3.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì sẽ hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội, đảm bảo tính nhân đạo và thông lệ quốc tế.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 chỉ sửa một phần quy định của pháp luật hiện hành thì sẽ chưa hoàn thiện hết quy định của BLHS về hình phạt, chưa thể hiện hết chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và Nhà nước, chưa nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, chưa phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; chưa tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội, đảm bảo tính nhân đạo và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt, không thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, không nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; chưa tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội, đảm bảo tính nhân đạo và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định của BLHS về hình phạt nhằm giảm dần sự lệ thuộc vào hình phạt tước tự do hoặc tử hình ở một số hướng, đồng thời tăng sức nặng của chế tài tiền, quản lý tại cộng đồng và cơ chế lượng hình gắn với khắc phục hậu quả; thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội; tạo điều kiện để người phạm tội được tiếp tục lao động, cống hiến cho xã hội.

4. Chính sách 4: Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt

4.1. Mục tiêu của chính sách

Nhằm bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm cần hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt.

4.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt
- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt
- Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt)

4.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt

- Cụ thể hóa các tình tiết định tính, bảo đảm thống nhất trong áp dụng:
 - + Thể chế hóa vào trong BLHS một số các tình tiết đã được hướng dẫn thi hành ở các văn bản dưới luật (các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các văn bản hướng dẫn của các cơ quan tư pháp, các thông tư liên tịch), trong đó, ưu tiên thể chế hóa các tình tiết mà đã được áp dụng hiệu quả, thống nhất, không còn vướng mắc trong thực tiễn áp dụng.
 - + Bổ sung, cụ thể hóa các tình tiết định tính còn nhiều quan điểm áp dụng khác nhau vào BLHS. Đặc biệt là các tình tiết định tính được sử dụng trong việc định tội danh, xác định tăng nặng, giảm nhẹ... để tránh tùy nghi và tiêu cực trong áp dụng.
- Bỏ tình tiết “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” hoặc “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” trong cấu thành định khung cơ bản tại một số tội danh trong BLHS.

Rà soát toàn diện 85 tội danh có quy định dấu hiệu “*đã bị xử phạt vi phạm hành chính*”; 65 tội danh quy định dấu hiệu “*đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” và 29 tội danh quy định dấu hiệu “*đã bị xử lý kỷ luật*” để bỏ một số dấu hiệu nhân thân nêu trên làm căn cứ định tội đối với một số tội mà tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, có thể khắc phục được bằng các biện pháp dân sự, hành chính hoặc xử lý kỷ luật. Phương án này sẽ giúp phi hình sự hóa nhiều hành vi không cần thiết bị xử lý hình sự, bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân, thể hiện tốt hơn chính sách nhân đạo của Đảng và Nhà nước.

- Sửa đổi các tình tiết quy định về mức định lượng làm căn cứ định tội, định khung hình phạt

+ Quy định theo hướng tăng mức định lượng về giá trị tài sản làm căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với một số tội để đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm, phù hợp với điều kiện, tốc độ phát triển kinh tế - xã hội. Theo nghiên cứu, hiện nay, một số tội, nhóm tội có mức định lượng làm căn cứ định tội tương đối thấp như các tội quy định tại Chương

XVI (Các tội xâm phạm sở hữu) và Chương XXIII (Các tội phạm về chức vụ) và một số các tội phạm khác như Tội đánh bạc, Tội tổ chức đánh bạc...

+ Quy định theo hướng giảm mức định lượng làm căn cứ định tội và định khung hình phạt tại các tội danh về môi trường nhằm cụ thể hóa chủ trương nhất quán của Đảng được nêu ra tại các văn kiện Đại hội đảng lần thứ XIII và XIV về bảo vệ môi trường.

+ Quy định theo hướng điều chỉnh các mức định lượng là tỉ lệ tổn thương cơ thể tại một số điều luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp.

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt

- Cụ thể hoá các tình tiết định tính trong BLHS; tăng mức định lượng tài sản để truy cứu trách nhiệm hình sự; giảm định mức đối với các tội phạm về môi trường.

- Không bỏ một số dấu hiệu nhân thân về “đã bị xử phạt vi phạm hành chính mà còn vi phạm” “đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm” làm căn cứ định tội (phi hình sự hóa) ở một số tội danh; không điều chỉnh các mức định lượng là tỉ lệ tổn thương cơ thể tại một số điều luật có liên quan để bảo đảm sự thống nhất, phù hợp.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành

Không hoàn thiện quy định của BLHS về các tình tiết định tội, định khung hình phạt.

4.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 sửa đổi, bổ sung một phần hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ chưa hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ chưa bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, không dễ áp dụng pháp luật; chưa bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; chưa nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ không bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, không dễ áp dụng pháp luật; không bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; không nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định về các tình tiết định tội, định khung hình phạt sẽ bảo đảm sự chặt chẽ, thống nhất, dễ áp dụng pháp luật; bảo đảm phù hợp với tình hình tội phạm và tình hình phát triển kinh tế, xã hội; nâng cao tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

5. Chính sách 5: Bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới chưa được quy định trong BLHS

5.1. Mục tiêu của chính sách

Để bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn cần sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS.

5.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS

- Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung hình sự hoá các hành vi để nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính tương thích và hội nhập.

- Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới trong BLHS).

5.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) *Giải pháp 1:* Sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS

- Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để nội luật hóa các điều ước quốc tế, các thỏa thuận quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Hành vi vi phạm bí mật thương mại để phù hợp với Khoản 2 Điều 18.78 Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) yêu cầu các quốc gia thành viên phải xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại; hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển để phù hợp với quy định của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại Châu Á; các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố (Tiêu chí 5.1, mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương của APG tháng 01/2022); hành vi cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp; bao gồm tài trợ cho hành vi khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam (Tiêu chí 5.10); bao gồm cả hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân khủng bố (Tiêu chí 5.2, mục 86 Báo cáo đánh giá đa phương APG tháng 01/2022); hành vi “Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” và “Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” để phù hợp với Khuyến nghị số 7 của APG; mở rộng các hành vi khách quan của Tội rửa tiền (Điều 324) đủ rộng bao quát mọi khả năng mà một người có thể xử lý, chuyển nhượng hoặc chuyển đổi số tiền thu được từ tội phạm rửa tiền, phù hợp với các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG); hành vi vi phạm quy định về khai thác thủy sản để đáp ứng yêu cầu của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); hành vi đưa người di cư trái phép tại các điều luật về các tội về xuất nhập cảnh nhằm

nâng cao khả năng gia nhập Nghị định thư về chống người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung Công ước TOC.

- Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để giải quyết các vấn đề vướng mắc, bất cập trong thực tiễn như: hành vi tuyên truyền chống Đảng Cộng sản Việt Nam; hành vi mua bán thai nhi; hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả là chất hỗ trợ chế biến thực phẩm và dụng cụ bao gói, chứa đựng thực phẩm phẩm; hành vi sản xuất, buôn bán hàng kém chất lượng; vi phạm quy định về định giá, kiểm toán, kiểm định, giám định; các hành vi trong lĩnh vực ngân hàng như bảo lãnh tín dụng, quản lý tài sản bảo đảm, quản lý khoản vay sau giải ngân...; các hành vi “sử dụng trái phép đối với quỹ bảo hiểm xã hội, quỹ bảo hiểm thất nghiệp”; hành vi đốt chất thải, nhất là đối với các chất thải nguy hại và hành vi gây ra trái phép tiếng ồn, độ rung và mùi vượt tiêu quy chuẩn; hành vi tàn diệt đối với động vật (sử dụng các loại vật liệu, hóa chất, công cụ có tính chất tàn diệt) đối với các loài động vật; hành vi phá hủy các công trình quan trọng về an ninh, trật tự; hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép tiền chất thuốc nổ; hành vi hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng vũ khí quân dụng, phương tiện quân sự mà do các chủ thể thường thực hiện và không thuộc trường hợp được quy định tại Điều 114 (Tội phá hoại cơ sở vật chất - kỹ thuật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam); mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự về các tội phạm chức vụ, tham nhũng đối với khu vực kinh tế tư; hành vi cố tình chậm cung cấp thông tin, tài liệu và hành vi cố tình cung cấp thông tin, tài liệu không đúng theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng; các hành vi xâm phạm lĩnh vực công nghệ thông tin, mạng viễn thông, như: Hành vi gián điệp mạng, chiến tranh mạng, khủng bố mạng, xâm phạm, phá hủy hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia...; hành vi lạm dụng tình dục trẻ em (quay các bộ phận nhạy cảm, chat sex...); hành vi trái phép liên quan đến hoạt động kinh doanh, giao dịch tiền ảo, tiền kỹ thuật số, tài sản ảo; hành vi thu thập, sử dụng, khai thác, chuyển nhượng, xử lý dữ liệu của cơ quan, tổ chức, cá nhân trái quy định của pháp luật; hành vi lập trình và sử dụng phần mềm trí tuệ nhân tạo để thực hiện tội phạm; hành vi lừa đảo qua sàn giao dịch ảo; hành vi thao túng dữ liệu mạng xã hội để trục lợi; hành vi, “phát tán deepfake”, “rửa tiền bằng tiền điện tử”; hành vi xâm phạm Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; hành vi thiết lập hệ thống để cung cấp trái phép dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng internet ...

b) Giải pháp 2: Sửa đổi, bổ sung hình sự hoá các hành vi để nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính tương thích và hội nhập.

Bổ sung một số hành vi nguy hiểm cho xã hội trong BLHS để nội luật hóa các điều ước quốc tế, các thỏa thuận quốc tế, các cam kết quốc tế mà Việt Nam là thành viên như: Hành vi vi phạm bí mật thương mại để phù hợp với Khoản 2 Điều 18.78 Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) yêu cầu các quốc gia thành viên phải xử lý hình sự và áp dụng hình phạt đối với hành vi chiếm đoạt một cách cố ý và trái phép bí mật thương mại; hành vi cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền trên biển để phù hợp với quy định

của Hiệp định hợp tác khu vực về chống cướp biển và cướp có vũ trang chống lại tàu thuyền tại Châu Á; các hành vi cấu thành tội phạm trong các điều ước được liệt kê trong phụ lục của Công ước quốc tế về trừng trị hành vi tài trợ khủng bố (Tiêu chí 5.1, mục 79, 82 Báo cáo đánh giá đa phương của APG tháng 01/2022); hành vi cung cấp tiền, tài sản bằng bất kỳ phương thức nào, trực tiếp hoặc gián tiếp; bao gồm tài trợ cho hành vi khủng bố trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam (Tiêu chí 5.10); bao gồm cả hành vi tài trợ cho việc đi lại của các cá nhân khủng bố (Tiêu chí 5.2, mục 86 Báo cáo đánh giá đa phương APG tháng 01/2022); hành vi “Phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” và “Tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt” để phù hợp với Khuyến nghị số 7 của APG; mở rộng các hành vi khách quan của Tội rửa tiền (Điều 324) đủ rộng bao quát mọi khả năng mà một người có thể xử lý, chuyển nhượng hoặc chuyển đổi số tiền thu được từ tội phạm rửa tiền, phù hợp với các khuyến nghị của Lực lượng đặc nhiệm tài chính về chống rửa tiền (FATF) và Nhóm châu Á- Thái Bình Dương về chống rửa tiền (APG); hành vi vi phạm quy định về khai thác thủy sản để đáp ứng yêu cầu của Ủy ban Châu Âu về chống khai thác hải sản bất hợp pháp (IUU); hành vi đưa người di cư trái phép tại các điều luật về các tội về xuất nhập cảnh nhằm nâng cao khả năng gia nhập Nghị định thư về chống người di cư trái phép bằng đường bộ, đường biển và đường hàng không, bổ sung Công ước TOC.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành

Không sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới trong BLHS.

5.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 sửa đổi, bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS sẽ bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 sửa đổi, bổ sung hình sự hoá các hành vi để nội luật hóa các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, khuyến nghị của các tổ chức quốc tế mà Việt Nam là thành viên, bảo đảm tính tương thích và hội nhập nhưng chưa có chế tài để hình sự hoá các hành vi để giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và phù hợp với tình hình thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không có chế tài để xử lý các tội danh mới, các hành vi mới không bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS sẽ không bảo đảm tính răn đe, tránh bỏ lọt hành vi phạm tội, giải quyết các vấn đề gây bức xúc trong quần chúng nhân dân và không phù hợp với tình hình thực tiễn.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 Bổ sung các tội danh mới, các hành vi mới để bảo đảm tính bao quát, toàn diện của BLHS.

6. Chính sách 6: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại

6.1. Mục tiêu của chính sách

Mở rộng hơn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội.

6.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.

- Giải pháp 2: Mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với một số tội thuộc nhóm thuế, lao động.

- Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại).

6.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.

Mở rộng hơn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai,... Đây là các nhóm tội được thực hiện thông qua tổ chức, bộ máy, nguồn lực, quy trình quản trị và lợi ích kinh tế của pháp nhân thương mại.

b) Giải pháp 2: Mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với một số tội thuộc nhóm thuế, lao động.

Mở rộng hơn phạm vi chịu trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại đối với một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động. Đảm bảo có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành

Không hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.

6.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 về hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại sẽ có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... và hành vi không chấp hành bản án, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2: mở rộng phạm vi chịu trách nhiệm hình sự đối với một số tội thuộc nhóm thuế, lao động thì không có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... tại Điều 76 BLHS và hành vi không chấp hành bản án, không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không có cơ sở pháp lý để xử lý đối với pháp nhân thương mại thực hiện hành vi một số tội thuộc nhóm tội về thuế, lao động, tài chính, bảo hiểm, các tội về tài sản như cho vay lãi nặng, lừa đảo chiếm đoạt tài sản; các tội về sử dụng đất đai... tại Điều 76 BLHS và hành vi không chấp hành bản án, không đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện quy định về trách nhiệm hình sự của pháp nhân thương mại.

7. Chính sách 7: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp

7.1. Mục tiêu của chính sách

Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

7.2. Nội dung của chính sách

- Giải pháp 1: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

- Giải pháp 2: Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng, thi hành án trong BLHS để tránh chồng lấn với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự.

- Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành (không hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp để bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật)

7.3. Các giải pháp thực hiện chính sách

a) Giải pháp 1: Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật

- Sửa đổi các quy định để bảo đảm sự thống nhất trong nội tại của BLHS, giữa quy định của BLHS với các luật chuyên ngành (an ninh mạng, môi trường, tài chính, ngân hàng, dữ liệu, công nghiệp công nghệ số...) và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật tố tụng hình sự.

- Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, thi hành án hình sự trong BLHS để bảo đảm không chồng lấn, trùng lặp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự.

- Sửa đổi, bổ sung các khung hình phạt tại các điều luật nhằm khắc phục các hạn chế như khung quá rộng, dễ dẫn đến tùy nghi trong lựa chọn mức hình phạt; khắc phục tình trạng gối khung hình phạt tại các điều luật; đáp ứng yêu cầu của công tác phòng, chống tham nhũng.

- Quy định cụ thể, rõ ràng dấu hiệu cấu thành các tội danh nhằm phân biệt các tội với nhau, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi chỉ bị xử lý về một tội danh, tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan tiến hành tố tụng phân loại tội phạm và lựa chọn tội danh, bảo đảm xử lý đúng người, đúng tội, tránh tùy nghi trong lựa

chọn tội danh và xác định mức hình phạt, góp phần giảm thiểu tiêu cực ngay từ trong quy định của BLHS.

b) Giải pháp 2: Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng, thi hành án trong BLHS để tránh chồng lấn với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự

Rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng hình sự, thi hành án hình sự trong BLHS để bảo đảm không chồng lấn, trùng lặp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Thi hành án hình sự.

c) Giải pháp 3: Giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành

Không hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp để bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

7.4. Giải pháp tối ưu được lựa chọn và lý do lựa chọn

- Nếu lựa chọn giải pháp 1 thì sẽ khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

- Nếu lựa chọn giải pháp 2 rà soát, bỏ các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng, thi hành án trong BLHS để tránh chồng lấn với Bộ luật Tố tụng hình sự và Luật Thi hành án hình sự thì chưa hoàn thiện đầy đủ các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp (sự thống nhất nội tại của BLHS 2015 và với luật chuyên ngành, pháp luật xử lý VPHC, tố tụng hình sự; chưa khắc phục khung rộng, gộp khung, đáp ứng yêu cầu phòng, chống tham nhũng; chưa khắc phục phân biệt tội danh, tránh trùng lặp, bảo đảm một hành vi – một tội danh).

- Nếu lựa chọn giải pháp 3 giữ nguyên hiện trạng của pháp luật hiện hành thì sẽ không khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

So sánh giữa các giải pháp, Bộ Công an đề nghị lựa chọn giải pháp 1 hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục kỹ thuật lập pháp, bảo đảm tính toàn diện, thống nhất, đồng bộ, tính logic, khoa học của các điều luật.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH

1. Để bảo đảm thực hiện các chính sách của Bộ luật Hình sự (sửa đổi), cần bảo đảm các nguồn lực sau đây:

- Kinh phí tuyên truyền, phổ biến BLHS sau khi được Quốc hội thông qua (biên soạn tài liệu, tổ chức hội nghị tập huấn trong cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về thi hành tạm giữ, tạm giam và cấm đi khỏi nơi cư trú, phổ biến đến quần chúng nhân dân) khoảng 3.000.000.000 đồng;

- Kinh phí để xây dựng các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Bộ luật sau khi được ban hành;

Đây là các khoản chi phí cần thiết và tất yếu để triển khai thi hành BLHS. Nguồn kinh phí bảo đảm chi phí nêu trên sẽ được cân đối từ ngân sách Nhà

nước và nguồn kinh phí hợp pháp khác; ngân sách nhà nước bảo đảm trên thực tế là không lớn và khả thi.

2. Để bảo đảm triển khai thi hành BLHS sau khi được Quốc hội thông qua, về nguồn nhân lực bảo đảm là đội ngũ nhân lực hiện đang được giao thực hiện các nhiệm vụ này, không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH QUỐC HỘI DỰ ÁN BỘ LUẬT

Đây là dự án Bộ luật có nội dung phức tạp, tác động trực tiếp đến quyền cơ bản của con người, cần phải có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng xin ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học; đồng thời, cần thiết phải có Nghị quyết của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật này khi được thông qua. Do đó, Bộ Công an đề xuất dự án Bộ luật dự kiến trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 3 Quốc hội khoá XVI và thông qua tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XVI.

Trên đây là Tờ trình chính sách về dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi), Bộ Công an xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách của dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi); (2) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến chính sách; (3) Báo cáo tổng kết thực tiễn thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; (4) Bản thuyết minh quy phạm hóa chính sách; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, tham vấn; (6) Báo cáo thẩm định số/BCTĐ-BTP ngày của Bộ Tư pháp về thẩm định Hồ sơ chính sách của dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi); (7) Báo cáo của Bộ Công an tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Hồ sơ chính sách của dự án Bộ luật Hình sự (sửa đổi))

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu VT, V03 (P2).

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Lương Tam Quang